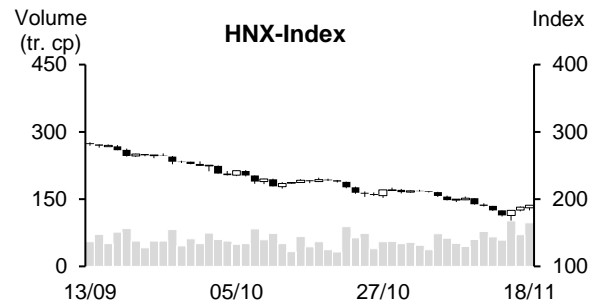
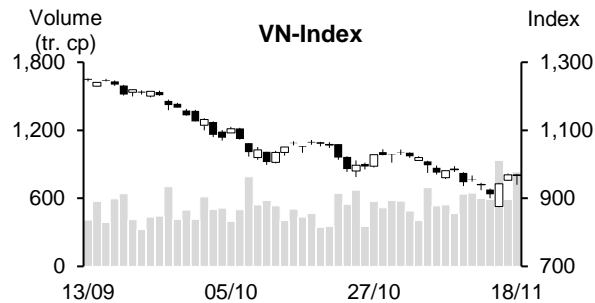


Ngày	Thứ 2 14/11	Thứ 3 15/11	Thứ 4 16/11	Thứ 5 17/11	Thứ 6 18/11	Trung bình
VN-Index	941.04	911.90	942.90	969.26	969.33	946.89
Thay đổi +/-	-13.49	-29.14	31.00	26.36	0.07	2.96
Thay đổi %	-1.41%	-3.10%	3.40%	2.80%	0.01%	0.34%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	599.46	589.27	934.32	589.72	833.80	709.32
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	8,143.03	7,754.65	12,300.61	9,182.13	11,518.10	9,779.70
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	1,701.55	1,189.14	657.76	1,507.05	-25.06	1,006.09
VN30	936.31	904.77	940.29	971.04	971.20	944.72
Thay đổi +/-	-12.55	-31.54	35.52	30.75	0.16	4.47
Thay đổi %	-1.32%	-3.37%	3.93%	3.27%	0.02%	0.51%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	212.03	218.18	250.04	184.75	264.09	225.82
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	4,008.96	4,167.72	5,059.76	4,236.48	5,163.30	4,527.24
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	1,093.65	739.74	254.47	1,266.15	191.61	709.12
HNX-Index	183.45	175.78	183.45	187.86	190.87	184.28
Thay đổi +/-	-6.36	-7.67	7.67	4.41	3.01	0.21
Thay đổi %	-3.35%	-4.18%	4.36%	2.40%	1.60%	0.17%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	65.64	58.35	101.52	70.51	97.35	78.67
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	734.49	614.62	1,121.05	738.20	989.03	839.48
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	67.90	19.48	33.69	25.90	36.95	36.78



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

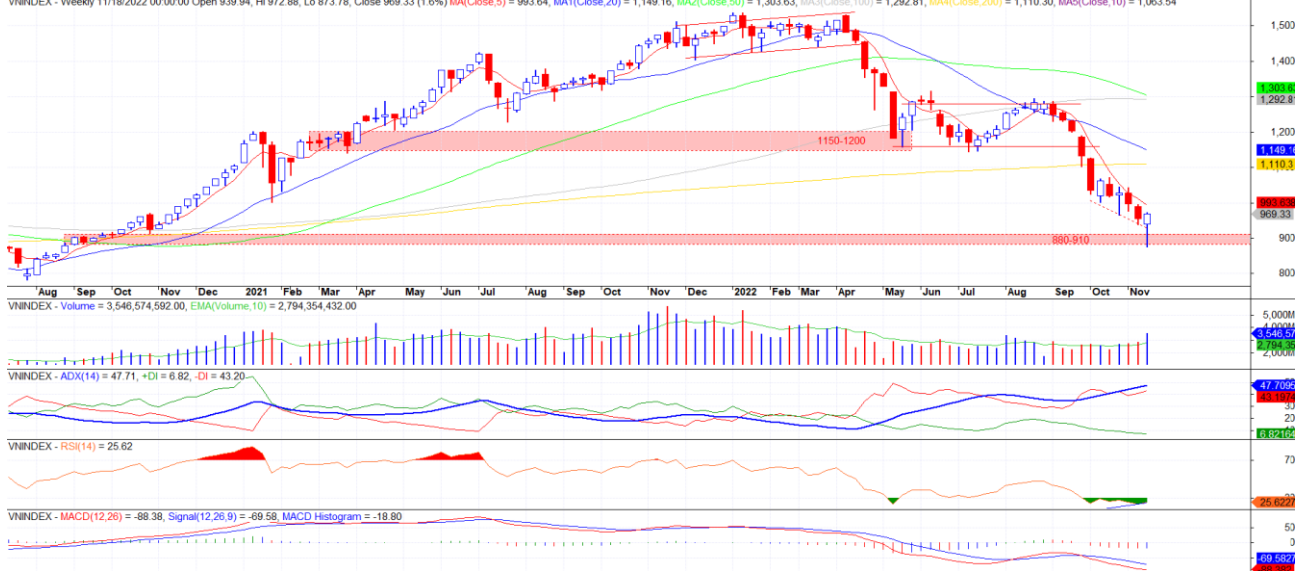
Sau 2 tuần giảm điểm liên tiếp, thị trường chứng khoán Việt Nam đã có nhịp phục hồi trở lại ngoạn mục. Các chỉ số giảm mạnh trong những phiên đầu tuần và đỉnh điểm là việc VN-Index thủng sâu xuống dưới mốc 900 điểm. Tuy nhiên, cũng từ đây, lực cầu bắt đáy đã nhập cuộc một cách mạnh mẽ giúp thị trường bứt phá. Tâm lý nhà đầu tư phần nào được cải thiện sau khi Chính phủ có những thông điệp liên quan đến việc tháo gỡ khó khăn cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Đồng thời, thị trường cũng được hỗ trợ bởi động thái tiếp tục giải ngân mạnh từ dòng vốn ngoại. Dẫn dắt đà phục hồi trong tuần qua thuộc về các nhóm ngành ngân hàng, bất động sản và thép. Bên cạnh đó, nhiều cổ phiếu vốn hóa và nhỏ sau chuỗi ngày bán giải chấp cũng đã được giải cứu và rục rịch tăng trở lại.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần tăng trở lại với biến động lớn, hình thành nên một nền tuần rút chân. Trên đồ thị ngày, xuất hiện cặp nền đảo chiều Bullish Engulfing khá chất lượng nhờ diễn biến rũ bỏ gãy trendline nổi đáy vào đầu tuần. Một phiên bùng nổ theo đà trong một vài phiên tới sẽ làm chắc chắn hơn khả năng này. Chúng tôi kỳ vọng sóng hồi này có thể kéo dài đến cuối năm với kháng cự mục tiêu là vùng 1050-1070. Về mặt ngắn hạn hơn, chúng tôi nhận thấy tín hiệu test cung trong phiên cuối tuần chưa quá tích cực khi đi kèm khối lượng lớn thể hiện lượng cung còn nhiều, nên chỉ số có thể vẫn chưa tăng mượt được và sẽ cần một nhịp test trở lại tốt hơn thể hiện qua khối lượng thấp đi. Theo đó, chỉ số có thể gặp áp lực khi tiếp tục tiến về quanh 1000 hoặc cũng có thể sẽ giảm trở lại trong nửa đầu tuần.

VN-Index

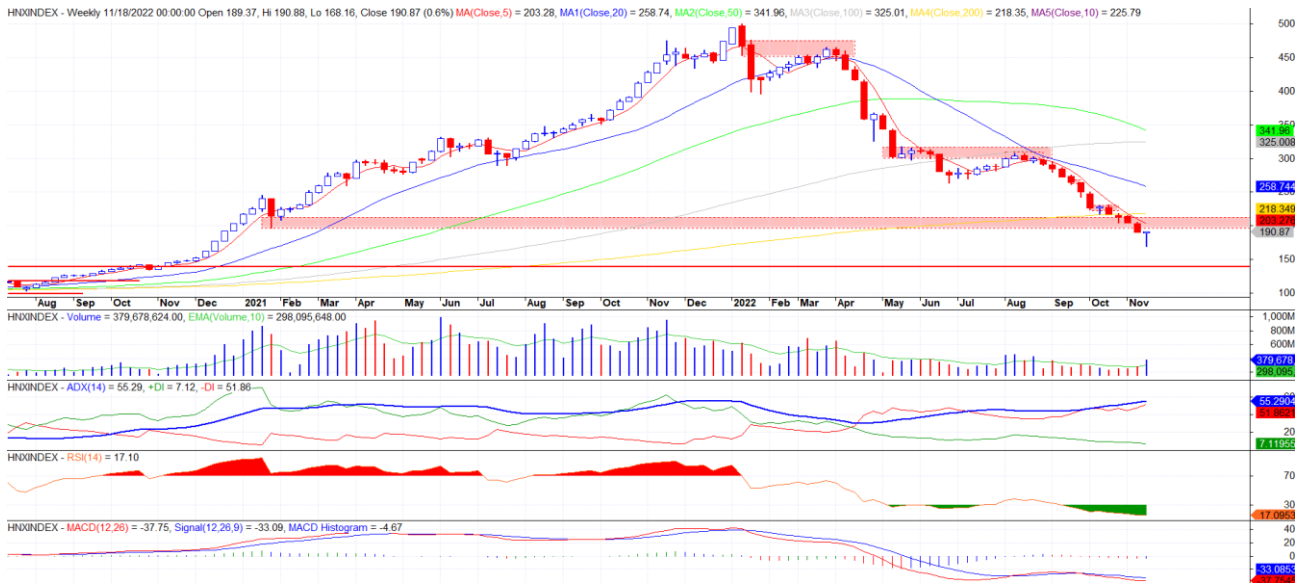
VNINDEX - Weekly 11/18/2022 00:00:00 Open 939.94, Hi 972.88, Lo 873.78, Close 969.33 (1.6%) MA(Close,5) = 993.64, MA1(Close,20) = 1,149.16, MA2(Close,50) = 1,303.63, MA3(Close,100) = 1,292.81, MA4(Close,200) = 1,110.30, MA5(Close,10) = 1,063.54



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có tuần tăng trở lại và hình thành một nền rút chân trên đồ thị tuần, đi kèm là RSI tuần vẫn duy trì trạng thái quá bán sâu dưới 20, báo hiệu khả năng có thể có nhịp hồi phục trở lại và sẽ cần xuất hiện một nền tăng cô đặc tiếp theo để xác nhận. Trên đồ thị ngày, khối lượng trong phiên cuối tuần khá cao nhưng chỉ số không tăng được nhiều cho dấu hiệu bên bán xuất hiện, điều này có thể sẽ khiến chỉ số chịu áp lực khi tiếp tục hồi về quanh 200 (MA20). Kỳ vọng tín hiệu điều chỉnh sẽ tích cực với biến động nền và khối lượng nhỏ dần để duy trì cơ hội đã tạo đáy và bước vào sóng hồi trung hạn. Kháng cự mục tiêu có thể là vùng 220-230.

HNX-Index

HNXINDEX - Weekly 11/18/2022 00:00:00 Open 189.37, Hi 190.88, Lo 168.16, Close 190.87 (0.6%) MA(Close,5) = 203.28, MA1(Close,20) = 258.74, MA2(Close,50) = 341.96, MA3(Close,100) = 325.01, MA4(Close,200) = 218.35, MA5(Close,10) = 225.79



Nhìn chung, tín hiệu của cả hai chỉ số đều đang duy trì được kịch bản đang trong vùng tạo đáy và sẽ cần thêm một nhịp test đáy hoặc một phiên bùng nổ theo đà trong tuần này để củng cố hơn. Chiến lược chung có thể tham gia dần trở lại với tỷ trọng thấp và tăng lên trung bình khi có phiên bùng nổ theo đà, ưu tiên các cổ phiếu khỏe hơn thị trường nằm trong các nhóm phòng thủ như Hàng tiêu dùng thiết yếu, Tiện ích, Dược hoặc VN30 hoặc các nhóm bị panic sell như BDS, Chứng khoán, Thép.

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HPG	15,100	22.76%	256,838,969
STB	17,100	9.62%	161,642,646
SSI	16,250	15.25%	129,802,758
DIG	11,900	2.15%	119,779,369
VND	11,100	13.27%	117,076,934

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	7,000	9.38%	78,859,990
PVS	19,000	-13.24%	48,395,361
CEO	10,600	6.00%	40,224,927
IDC	30,000	-7.12%	31,085,905
TNG	12,200	5.17%	15,345,847

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	15,100	22.76%	3,459.7
STB	17,100	9.62%	2,601.3
SSI	16,250	15.25%	1,915.9
VPB	15,500	-4.91%	1,393.8
DGC	54,900	-10.59%	1,359.3

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
PVS	19,000	-13.24%	895.6
IDC	30,000	-7.12%	834.4
SHS	7,000	9.38%	478.4
CEO	10,600	6.00%	366.0
TNG	12,200	5.17%	163.7

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

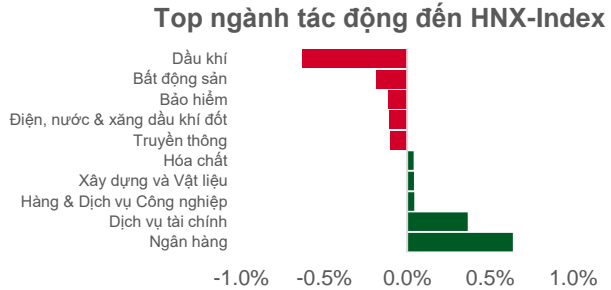
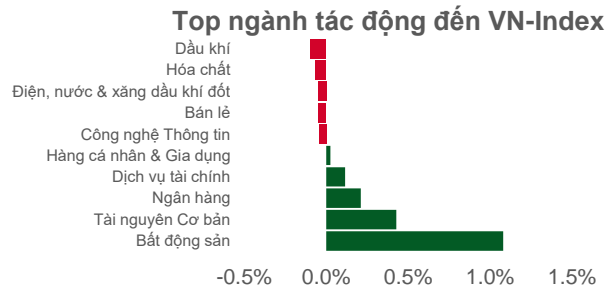
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VIC	65,600	20.81%	1.13%
VHM	48,000	8.72%	0.44%
HPG	15,100	22.76%	0.43%
MSN	95,200	10.06%	0.33%
CTG	24,700	4.66%	0.14%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
NVB	17,100	22.14%	0.74%
SHS	7,000	9.38%	0.21%
THD	40,500	2.79%	0.17%
MVB	19,000	18.01%	0.13%
MBS	11,200	7.69%	0.13%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

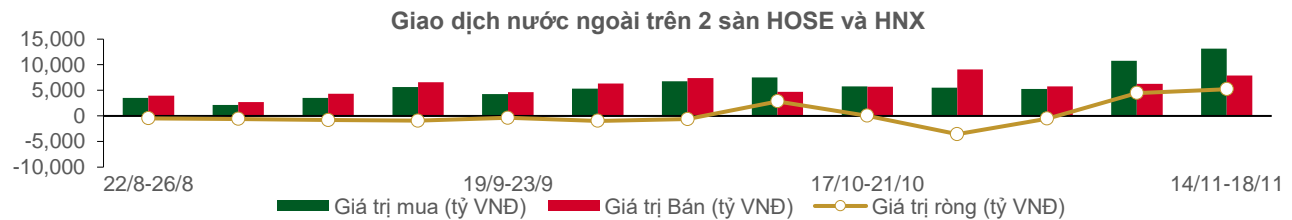
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
NVL	29,250	-30.11%	-0.64%
EIB	19,400	-19.67%	-0.15%
SAB	179,200	-4.58%	-0.14%
VPB	15,500	-4.91%	-0.14%
PDR	18,350	-29.96%	-0.14%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
PVS	19,000	-13.24%	-0.60%
IDC	30,000	-7.12%	-0.33%
VIF	11,600	-10.77%	-0.21%
VC3	30,900	-12.96%	-0.20%
BAB	13,100	-2.24%	-0.11%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	664.78	12,923.26	376.15	7,892.79	288.63	5,030.44
HNX	12.46	207.78	2.19	23.84	10.27	183.92
Tổng 2 sàn	677.24	13,131.04	378.34	7,916.63	298.90	5,214.36



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
STB	17,100	50,185,000	805.54
HPG	15,100	46,205,300	619.23
SSI	16,250	26,350,100	378.54
KDH	22,100	17,816,200	368.54
VIC	65,600	5,566,500	344.94

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	19,000	6,017,251	113.19
IDC	30,000	1,513,500	41.43
TNG	12,200	621,933	6.86
CEO	10,600	481,200	4.71
VCS	44,200	83,320	3.34

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
DGC	54,900	(1,620,300)	(93.18)
MBB	15,700	(5,727,100)	(86.36)
VCB	76,500	(838,700)	(62.05)
SAB	179,200	(281,900)	(51.23)
KDC	58,700	(856,800)	(50.91)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
HAT	24,100	(58,000)	(1.25)
CDN	26,300	(21,000)	(0.51)
IDV	28,700	(2,600)	(0.08)
HTP	43,400	(1,500)	(0.06)
KHS	12,500	(3,800)	(0.05)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912